TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 01068



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Di truyền học đại cương (203203) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 (10%) | Đ2 (30%) | Điểm thi (60%) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10112141 | NGUYỄN THỊ | PHƯỢNG | DH10TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 2 | 09161115 | NGUYỄN THỊ THANH | PHƯỢNG | DH09TA | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 3 | 08142142 | TRƯƠNG THỊ NHƯ | QUỲNH | DH08DY | 1 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 4 | 08142227 | SƠN THỊ SÀ | RÊN | DH08DY | 2 | | | | | 6,4 | 6 | 4 |
| 5 | 10161103 | NGUYỄN THANH | TÂM | DH10TA | 2 | | | | | 8,6 | 8 | 6 |
| 6 | 09161138 | HUỲNH THỊ KIM | THANH | DH09TA | 2 | | | | | 9,3 | 9 | 3 |
| 7 | 10126233 | TRIỆU QUYẾT | THẮNG | DH10SH | 1 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 8 | 10112179 | LÂM ĐINH TRƯỜNG | THỊNH | DH10TY | 1 | | | | | 6,0 | 6 | 0 |
| 9 | 10112188 | TRẦN THỊ | THÙY | DH10TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 10 | 10142166 | HOÀNG THỊ BÍCH | THÚY | DH10DY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 11 | 10112191 | LÊ THỊ | THÚY | DH10TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 12 | 08142178 | LÊ NGỌC ANH | THƯ | DH08DY | 1 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 13 | 10112193 | VÕ THỊ ANH | THƯ | DH10TY | 1 | | | | | 6,4 | 6 | 4 |
| 14 | 10112198 | NGUYỄN HỮU HOÀNG | TIẾN | DH10TY | 1 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 15 | 10112199 | PHẠM MINH | TIẾN | DH10TY | 1 | | | | | 6,7 | 6 | 7 |
| 16 | 10112200 | THÁI XUÂN | TIẾN | DH10TY | 2 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 17 | 10112256 | THẠCH THỊ ÁNH | TÍM | DH10TY | 1 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 18 | 09142112 | NGUYỄN THỊ | TRANG | DH09DY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |

Số bài: 33 ; Số tờ: 51

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
*Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thị Hà; Nguyễn Văn Nhã

Duyệt của Trưởng Bộ môn: TS Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2: Thế Bố Thị Hà Mi; TS Võ Thị Quyết

Ngày 5 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 01068



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Di truyền học đại cương (203203) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 (10%) | Đ2 (30%) | Điểm thi (60%) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | 09126292 | NGUYỄN THỊ THIÊN | TRANG | DH09SH | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 20 | 08142203 | TRẦN THỊ PHƯƠNG | TRÂM | DH08DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 21 | 10112211 | TRẦN QUỐC | TRÍ | DH10TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 22 | 08169290 | VÕ VĂN | TRÍ | CD08CS | 1 | | | | | 6,4 | 6 | 4 |
| 23 | 08142211 | NGUYỄN BÁ | TUÂN | DH08DY | 2 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 24 | 09111046 | NGUYỄN THANH | TUẤN | DH09CN | 1 | | | | | 5,7 | 5 | 7 |
| 25 | 09158074 | NGUYỄN VĂN | TUẤN | DH09SK | 1 | | | | | 9,3 | 9 | 3 |
| 26 | 10112224 | NGUYỄN PHƯƠNG | TÙNG | DH10TY | 1 | | | | | 7,4 | 7 | 4 |
| 27 | 10142199 | HỒ NGỌC TƯỜNG | VI | DH10DY | 2 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 28 | 10112235 | VỘ THÚY | VI | DH10TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 29 | 10142202 | NGUYỄN TOÀN | VINH | DH10DY | 1 | | | | | 7,4 | 7 | 4 |
| 30 | 10114042 | HUỲNH THÀNH | VŨ | DH10LN | 1 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 31 | 08142220 | PHẠM ANH | VŨ | DH08DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 32 | 09112216 | VÕ THỊ HOÀNG | VY | DH09TY | 2 | | | | | 10,0 | 10 | 0 |
| 33 | 08114115 | LÊ VĂN | VỸ | DH08LN | 1 | | | | | 2,9 | 2 | 9 |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

Số bài: 33 ; Số tờ: 51

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
*Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thị Hà; Nguyễn Văn Nhã

Duyệt của Trưởng Bộ môn: TS Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2: Thế Bùi Thị Tra Mi; T. Võ Thị Cuyết

Ngày 5 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 01067



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Di truyền học đại cương (203203) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 (10 %) | Đ2 (30%) | Điểm thi (60%) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10112008 | TRẦN ĐỨC | ÂN | DH10TY | 1 | | | | | 9,3 | 9 | 3 |
| 2 | 10112010 | NGUYỄN NGỌC | BI | DH10TY | 2 | | | | | 8,5 | 8 | 5 |
| 3 | 08142008 | LÊ THANH | BÌNH | DH08DY | 1 | | | | | 5,7 | 5 | 7 |
| 4 | 08142009 | NGUYỄN THANH | BÌNH | DH08DY | 2 | | | | | 9,5 | 9 | 5 |
| 5 | 10112019 | HUỲNH HOÀI | DIỄM | DH10TY | 2 | | | | | 8,5 | 8 | 5 |
| 6 | 10142018 | ĐẶNG VĂN | DIỄN | DH10DY | 1 | | | | | 7,6 | 7 | 6 |
| 7 | 07336035 | ĐỖ ANH | DŨNG | CD08CS | 1 | | | | | 6,4 | 6 | 4 |
| 8 | 09111008 | ĐỖ VĂN | DŨNG | DH09CN | 1 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 9 | 07116026 | ĐỒNG QUỐC | DŨNG | DH08NT | 1 | | | | | 4,6 | 4 | 6 |
| 10 | 08142030 | VÕ VIỆT | DŨNG | DH08DY | 2 | | | | | 5 | 5 | 0 |
| 11 | 08142026 | PHÙNG HOÀNG | DUY | DH08DY | 1 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 12 | 10112022 | TRẦN NGỌC | DUYÊN | DH10TY | 1 | | | | | 7,1 | 7 | 1 |
| 13 | 08142031 | ĐỖ NGỌC | DỰ | DH08DY | 2 | | | | | 8,1 | 8 | 1 |
| 14 | 09112035 | BÙI NGUYỄN TRƯỜNG | GIANG | DH09TY | 1 | | | | | 5,7 | 5 | 7 |
| 15 | 10112041 | NGUYỄN HỒNG | HẠNH | DH10TY | 1 | | | | | 9,0 | 9 | 0 |
| 16 | 10112043 | LA QUỐC VĨNH | HẰNG | DH10TY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 17 | 10161161 | LÊ ANH | HIẾU | DH10TA | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| ~~18~~ | ~~08147067~~ | ~~LÊ QUANG~~ | ~~HIỆU~~ | ~~DH08QR~~ | | | | | | | | |

Số bài:...39.....; Số tờ:...62.....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 1 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 01067



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Di truyền học đại cương (203203) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 (20 %) | Đ2 (30 %) | Điểm thi (50%) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | 08112085 | HỒ MINH | HOÀNG | DH08TY | 1 | | | | | 3,9 | 3 | 9 |
| 20 | 10112064 | NGUYỄN VĂN | HUY | DH10TY | 2 | | | | | 8,5 | 8 | 5 |
| 21 | 08142063 | ĐINH QUỐC | HƯNG | DH08DY | 1 | | | | | 4,3 | 4 | 3 |
| ~~22~~ | ~~08146154~~ | ~~TRỊNH TUẤN~~ | ~~HƯNG~~ | ~~DH08NK~~ | | | | | | | | |
| 23 | 08142070 | NGUYỄN VĂN | KHIÊM | DH08DY | 2 | | | | | 7,4 | 7 | 4 |
| 24 | 10112074 | TRẦN THỊ THANH | KHIẾT | DH10TY | 2 | | | | | 9,3 | 9 | 3 |
| ~~25~~ | ~~07116090~~ | ~~ĐÀO MINH~~ | ~~KHOA~~ | ~~DH08NT~~ | | | | | | | | |
| 26 | 10112076 | NGUYỄN VIẾT | KHOA | DH10TY | 2 | | | | | 7,8 | 7 | 8 |
| 27 | 10142064 | PHẠM THỊ THIÊN | KIỀU | DH10DY | 2 | | | | | 10 | 10 | 0 |
| 28 | 10112081 | LÊ MINH | LÂM | DH10TY | 1 | | | | | 5,1 | 5 | 1 |
| 29 | 08142083 | ĐỖ THỊ THÙY | LINH | DH08DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 30 | 10142078 | VÕ THỊ MỸ | LINH | DH10DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 31 | 08142089 | NGUYỄN THỊ | LOAN | DH08DY | 2 | | | | | 7,9 | 7 | 9 |
| 32 | 10142086 | NGUYỄN THỊ HUỲNH | MI | DH10DY | 2 | | | | | 10 | 10 | 0 |
| 33 | 08142112 | NGUYỄN THỊ THU | NGỌC | DH08DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |
| 34 | 10112106 | TRẦN THỊ BÍCH | NGỌC | DH10TY | 2 | | | | | 10 | 10 | 0 |
| 35 | 10112108 | ĐỖ KINH | NGUYÊN | DH10TY | 2 | | | | | 8,5 | 8 | 5 |
| 36 | 10142100 | TRẦN THÙY NHƯ | NGUYỆN | DH10DY | 2 | | | | | 9,7 | 9 | 7 |

Số bài:...39.....; Số tờ:...62.....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T. Duy

Ngô Bá Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths Bùi Thị Tú Mi

TS Võ Thị Thuyết

Ngày 5 tháng 12 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 01067



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Di truyền học đại cương (203203) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 (10 %) | Đ2 (30 %) | Điểm thi (60%) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | 10126114 | TRƯƠNG THỊ TRANG | NHƯ | DH10SH | 2 | | | | | 10 | 10 | 0 |
| 38 | 09112227 | CHAU SÓC | PHOL | DH09TY | 1 | | | | | 10 | 10 | 0 |
| 39 | 08142127 | NGUYỄN KIM | PHÒNG | DH08DY | 2 | | | | | 7,6 | 7 | 6 |
| 40 | 10142117 | NGUYỄN HỮU | PHÚC | DH10DY | 1 | | | | | 8,5 | 8 | 5 |
| 41 | 08112210 | VÕ HUỲNH | PHÚC | DH08TY | 1 | | | | | 5,3 | 5 | 3 |
| 42 | 09112121 | LÊ HOÀNG KHÁNH | PHƯƠNG | DH09TY | 2 | | | | | 6,4 | 6 | 4 |

Số bài:...39.....; Số tờ:....62....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 5 tháng 01 năm 2012